

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ GIÁ RAI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15-03 -2023

*V/v tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Yên Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Sơn Hoài Tâm**

2/ Ông **Lương Chí Nguyên**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Khắc Hải**- cán bộ Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai-tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:  
Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** -Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 435/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp “ ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

\*Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kiều T** sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp 1, xã TP, thị xã GR, tỉnh BL

\* Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh T1** sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp 1, xã TP, thị xã G R, tỉnh B L

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, bà Nguyễn Thị Kiều T trình bày: Vợ chồng bà sống chung năm 1998, có đăng ký kết hôn ngày 30/11/2021 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Tân Phong , thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống có 01 người con tên Nguyễn Thị Tố Hảo, sinh ngày 26/04/1998. đã trưởng thành và có cuộc sống riêng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, đã ly thân, hiện nay bà không muốn hàn gắn lại hạnh phúc vợ chồng, không còn tình cảm với ông T1.

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T1.

Về con chung: con đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung : không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

\*Đối với ông Nguyễn Thanh T1: Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Thanh T1 nhưng ông không đến tòa để thể hiện ý kiến của mình, không tham gia phiên họp công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải

\*Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt lần thứ hai nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về nội dung vụ án là áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều Điều 56, 81, 82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kiều T đối với ông Nguyễn ThanhT1, không đặt ra xem xét về con chung, tài sản và nợ do đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Kiều Tcó đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Thanh T1 vắng mặt không lý do, hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Tvà ông T1 theo quy định tại điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều Tvà ông Nguyễn Thanh T1 chung sống với nhau vào năm 1998, trên tinh thần tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, vì vậy theo quy định của pháp luật thì hôn nhân của bà Tvà ông T1 là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, bà Tvà ông T1 có nhiều bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, bà Tcương quyết xin ly hôn với T1. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy tình nghĩa vợ chồng phải dựa trên sự thương yêu, tôn trọng, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình nhưng bà Txác định không còn yêu thương ông T1, vợ chồng ông bà không ai quan tâm chăm sóc ai. Ông T1 không hợp tác theo giấy triệu tập hoà giải của Toà án, toà án không tiến hành hoà giải hôn nhân cho vợ chồng ông bà do ông vắng mặt 2 lần, ông T1 không có thiện chí hàn gắn. HĐXX xét thấy mối quan hệ hôn nhân của bà Tvà ông T1 thật sự rạn nứt, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật

Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kiều Tđối với ông Nguyễn Thanh T1.

[2] Về quan hệ con chung: Con đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về tài sản và nợ chung.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kiều Tphải nộp theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên ghi nhận.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội .

#### **Tuyên xử:**

**1/ Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kiều Tđối với ông Nguyễn Thanh T1

**2/ Về quan hệ con chung:** Đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

**3/ Về quan hệ tài sản và nợ chung:** Không đặt ra xem xét giải quyết.

**4/ Về án phí sơ thẩm:** Bà Nguyễn Thị Kiều Tphải chịu 300.000đ, nhưng bà Tđã tạm ứng nộp 300.000đ, biên lai thu số 0004418 ngày 18/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

#### **Nơi nhận :**

-Tòa án Tỉnh  
-VKS cùng cấp

-Thị hành án

-Đương sự

-Lưu hồ sơ

( đã ký)

LÊ YẾN NGỌC